

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 07/3/2022

Về việc: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H-TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh T.

2. Bà Y H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị D, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị B – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2021/TLST –DS ngày 27 tháng 10 năm 2021. Về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*”. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST – DS ngày 17 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST – DS ngày 17/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh A Th; sinh năm: 1999; (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Bị đơn: Anh A Ph.; sinh năm: 2000; (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Y P; sinh năm 1990; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ.L, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh A Th đề ngày 30 tháng 9 năm 2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 11 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Khoảng 16h30 ngày 19/8/2020, A Ph cầm một cao dao tự chế chạy đến đâm một cái trủng vào vùng hông trái của A Th. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 151/TgT-TTPY ngày 24/09/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K. T kết luận tỷ lệ thương tích của A Th là 03% (*Vật gây thương tích là vật*

sắc nhọn). Tại Bản án số 01/2021/HSST ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ. H đã tuyên xử A Ph 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”.

Về phần dân sự: A Th đề nghị tách phần bồi thường thiệt hại ra để giải quyết sau. Đến nay, A Ph vẫn không chịu bồi thường cho A Th nên A Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh A Ph phải bồi thường cho anh A Th tổng số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), trong đó: Tiền công mất thu nhập anh A Th trong 6 ngày nằm viện là $200.000 \text{ đ} \times 6 \text{ ngày} = 1.200.000 \text{ đồng}$ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Tiền công của người chăm nuôi không lao động được trong 6 ngày là $150.000 \times 30 \text{ ngày} = 900.000 \text{ đồng}$ (*Chín trăm ngàn đồng*). Tiền ăn uống của hai người trong 6 ngày nằm viện là 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*). Tiền công không đi làm được của anh A Th trong thời gian điều trị ở nhà 30 ngày là $30 \times 200.000 = 6.000.000 \text{ đồng}$ (*Sáu triệu đồng*). Tiền tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh A Ph phải bồi thường cho anh A Th tổng số tiền là 12.600.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm đồng*) tiền bồi thường những khoản chi phải điều trị tại bệnh viện và các khoản khác cụ thể: Tiền công mất thu nhập anh A Th trong 6 ngày nằm viện là $200.000 \text{ đ} \times 6 \text{ ngày} = 1.200.000 \text{ đồng}$ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Tiền công của người chăm nuôi không lao động được trong 6 ngày là $150.000 \times 30 \text{ ngày} = 900.000 \text{ đồng}$ (*Chín trăm ngàn đồng*). Tiền chi phí mua đồ ngon, bổ dưỡng để bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Tiền công không đi làm được của anh A Th trong thời gian điều trị ở nhà 30 ngày 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Tiền tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

- *Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy khai ngày 11/11/2021 bị đơn anh A Ph trình bày:* Trước đây thì A Ph có mang số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho A Th nhưng A Th không nhận số tiền này. Nay A Th yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) thì A Ph không đồng ý vì không có khả năng để bồi thường, không có tiền để bồi thường cho A Th.

- *Tại bản tự khai, lời khai có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ là chị Y P trình bày:* Ngày 19/8/2020, A Th bị A Ph đâm phải vào viện. Y P là vợ nên phải chăm sóc cho A Th 06 ngày ở bệnh viện. Thu nhập một ngày của Y P là 150.000 đồng một ngày, nên 6 ngày không đi làm được là 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*). Tiền ăn uống của hai người trong thời gian ở bệnh viện là 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*). Từ khi A Ph đâm A Th bị thương đến nay thì chưa bồi thường gì cho A Th nên cũng thống nhất như yêu cầu khởi kiện và quyết định cuối cùng của A Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật không đầy đủ.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa, căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của anh A Th, buộc anh A Ph phải bồi thường cho anh A Th tổng số tiền là: 10.070.000 đồng (*Mười triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*). Cụ thể các khoản như sau: tiền thu nhập thực tế bị mất 6 ngày 1.200.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 06 ngày 900.000 đồng; tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe 500.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian phục hồi sức khỏe 3.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là tháng lương cơ sở là 4.470.000 đồng.

Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” do anh A Th khởi kiện. Bị đơn anh A Ph có nơi cư trú tại thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ.H, tỉnh K. T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 17/02/2022, Tòa án đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Mặc dù giữa A Ph và A Th không có mâu thuẫn gì nhưng khoảng 16h30 ngày 19/8/2020, khi nhìn thấy A Th đang đứng thì A Ph cầm một cao dao tự chế chạy đến chỗ A Th đứng và đâm một cái trúng vào vùng hông trái của A Th gây nên thương tích. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 151/TgT-TTPY ngày 24/09/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K. T kết luận tỷ lệ thương tích của A Th là 03%.

Tại Bản án số 01/2021/HSST ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ. H

đã tuyên xử A Ph 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Đây là những tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, việc anh A Th yêu cầu anh A Ph phải bồi thường thiệt hại là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự, xét từng khoản yêu cầu bồi thường của anh A Th, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tiền công không lao động được anh A Th trong 6 ngày nằm viện là $200.000 \text{ đ} \times 6 \text{ ngày} = 1.200.000 \text{ đồng}$ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Căn cứ vào tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 15/9/2020, giấy chứng nhận phẫu thuật, giấy ra viện của bệnh viện đa khoa tỉnh K. T thể hiện A Th điều trị tại bệnh viện là 6 ngày, vì vậy việc A Th nằm viện để điều trị 06 ngày là có thật, có sự xác nhận của cơ sở y tế, vì vậy 06 ngày A Th không đi làm được nên khoản thu nhập thực tế bị mất trong khoảng thời gian này là phù hợp.

- Về khoản tiền công không đi làm được của anh A Th trong thời gian điều trị ở nhà 30 ngày là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Anh A Th cho rằng sau khi bị thương tích nên không thể đi làm trong 30 ngày là chưa phù hợp. Bởi lẽ, theo hồ sơ bệnh án, giấy ra viện thì anh A Th bị vết thương vùng hông lưng do bị đâm/viêm dạ dày cấp, A Th không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh trong quá trình điều trị có sự chỉ định hay dặn dò của bác sĩ phải nghỉ làm việc trong thời gian 30 ngày, mà chỉ có ghi chú tái khám sau 1 tuần, nhưng A Th không tái khám chứng tỏ A Th đã hồi phục sức khỏe, mặt khác bác sĩ không có chỉ dẫn điều trị nghỉ ngơi tại nhà bao lâu. Đối với mức tiền công A Th yêu cầu bồi thường là 200.000 đồng một ngày, xét thấy, trước khi bị thương tích và hiện nay A Th làm nông nhưng nghề nghiệp không ổn định, ngày công lao động là 200.000 đồng một ngày. Xét thấy mức thu nhập trung bình một ngày công lao động của người dân tại địa phương dao động từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng, như vậy mức ngày công A Th yêu cầu 200.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, xét tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A Th nên chấp nhận số tiền thu nhập thực tế bị mất của 6 ngày do nằm viện và 15 ngày điều trị tại nhà là $15 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đ/ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$ (*Ba triệu đồng*) là thỏa đáng và phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị của chị Y P 6 ngày là $150.000 \times 6 \text{ ngày} = 900.000 \text{ đồng}$ (*Chín trăm ngàn đồng*). Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị Y P là vợ anh A Th. Xét thấy, việc chị Y P chăm sóc anh A Th trong 6 ngày tại bệnh viện là có cơ sở để chấp nhận. Chị Y P làm nông nhưng nghề nghiệp không ổn định, ngày công lao động là 150.000 đồng/01 ngày. Xét thấy mức thu nhập trung bình một ngày công lao động của người dân tại địa phương dao động từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng, như vậy mức ngày công bị mất của chị Y P mà anh A Th yêu cầu 150.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của anh A Th về số tiền yêu cầu A Ph phải bồi thường cho thu nhập thực tế bị mất của chị Y P là $6 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng} = 900.000 \text{ đồng}$ là phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Về tiền chi phí mua đồ ngon, bổ để bồi bổ sức khỏe trong thời gian nằm viện điều trị là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Căn cứ khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự thì chi phí này là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, là chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị nên được chấp nhận.

- Về tiền tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Việc nguyên đơn yêu cầu mức bồi thường thiệt hại tinh thần như vậy là phù hợp, bởi lẽ, căn cứ vào mức độ tính chất và hậu quả về tổn thương của nguyên đơn, anh A Th bị thương tại vùng hông trái với thương tích 03% (*Không ba phần trăm*), vì vậy, HĐXX chỉ chấp nhận 03 tháng lương cơ sở với số tiền 1.490.000 đồng $\times 3 = 4.470.000$ đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy, các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nêu trên của anh A Th đối với anh A Ph là những chi phí hợp lý và là những thiệt hại cho việc khám chữa, phục hồi sức khỏe cho anh A Th sau khi bị anh A Ph gây thương tích nên căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh A Th, buộc anh A Ph phải bồi thường cho anh A Th tổng số tiền là: *10.070.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng)*. Cụ thể các khoản như sau: Cụ thể các khoản như sau: tiền thu nhập thực tế bị mất 6 ngày 1.200.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 06 ngày 900.000 đồng; tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe 500.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian phục hồi sức khỏe 3.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là tháng lương cơ sở là 4.470.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d Khoản 1 Điều 12; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh A Th được miễn nộp tiền án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, bị đơn anh A Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 272; Điều 273; Điểm a Khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 12; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh A Th

Buộc anh A Ph phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh A Th số tiền là *10.070.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh A Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là *503.500 đồng (Năm trăm linh ba ngàn năm trăm đồng)* để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ.H;
- Chi cục THADS huyện Đ.H
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn N